

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án : 103/2025/HS-ST

Ngày : 19/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân Mai

Ông Nguyễn Kiên Hiền

- Thư ký phiên tòa: Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Khu vực 1, Tp . tham gia phiên tòa:

Ông Trần Trung T – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hữu Đ, sinh năm 1976; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: A B, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường K, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; vợ, con: chưa có; con ông Phạm Tấn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm H (đã chết); tiền án: Ngày 24/5/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 39/2023/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích (Bút lục số 313); tiền sự: Ngày 10/9/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 301/QĐ-TA, thời hạn 01 năm 06 tháng, chấp hành xong ngày 21/12/2022, chưa xóa tiền sự (Bút lục số 304); nhân thân: Ngày 21/8/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 97/2013/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 299,301); Ngày 13/5/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 39/2015/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 299,307-309); Ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 130/2016/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 299,310). Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến nay (bị cáo có mặt).

2. Phạm Văn Ú, sinh năm 1986; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 148/12/14/11 T, tổ dân phố C, khu phố C, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 1 T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường K, Thành

phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; vợ, con: chưa có; con ông Phạm Ngọc T2 (đã chết) và bà Phan Thị Ngọc M (đã chết); tiền án: Ngày 11/01/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án 01/2018/HSST, chưa đóng án phí, chưa xóa án tích (Bút lục 761, 765-772); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/8/2013, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 97/2013/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 773-775), Ngày 18/5/2017, bị Công an P1, Quận D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại quyết định số 42/QĐ-XPVPHC (Bút lục 762-764); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2024 đến nay; (bị cáo có mặt).

3. Dương Anh Quốc S, sinh năm 1998; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 148/12/30/21/4 T, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 1 T, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường K, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ tên: Phạm Thị Thanh T3, có một người con sinh năm 2015; con ông Nguyễn Mạnh B (đã chết) và bà Dương Thanh T4; tiền án: Ngày 11/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 01/2018/HSST, chưa đóng án phí (Bút lục 766-772); tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 209/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 364-366). Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến nay (bị cáo có mặt).

4. Huỳnh Văn H1, sinh năm 1991; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 1 C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: E L, phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; vợ: không, có một người con sinh năm 2021; con ông Huỳnh Hoa L (đã chết) và bà Tô Thị Y (đã chết); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/11/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 307/2007/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 432-435), Ngày 09/6/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 95/2009/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 428-431), Ngày 20/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 259/2016/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 436-438), Ngày 13/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 11 ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 09 tháng (đã xóa tiền sự); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến nay (bị cáo có mặt).

5. Tạ Vĩ B1, sinh năm 1997; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 003M lô M Chung cư N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ: Ngô Trần Thanh T5, có ba người con lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2022; con ông Tạ H2 và bà Trần Thị N; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến nay (bị cáo có mặt).

6. Bùi Xuân T6, sinh năm 1985; tại Tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã

D, Huyện D, Tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: F7/7C V, ấp F, xã V, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã V, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ: Nguyễn Thị D, có ba người con lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2020; con ông Bùi Xuân N1 và bà Tô Thị Y; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến nay (bị cáo có mặt).

Người bị hại :

1/Anh Dương Hữu N2, sinh năm 2003 (vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi ở hiện tại : 8 T, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Anh Nguyễn Anh T7, sinh năm 1999 (vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi ở hiện tại: E L, Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Anh Hoàng Phi L1, sinh năm 2002 (vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi ở hiện tại: 4 N, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Đặng Minh Đ1, sinh năm 1970 (vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi ở hiện tại: 266/94/33 T, Phường K, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Chị Nguyễn Thị Bé T8, sinh năm 1975 (vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi ở hiện tại: E L, Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Trần Đức P, sinh năm 1988 (vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi thường trú: KDC B, thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã M, tỉnh Quảng Ngãi)

Nơi ở hiện tại: ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã V, Thành phố Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định, Phạm Hữu Đ, Phạm Văn Ú, Dương Anh Quốc S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác rồi bán cho Huỳnh Văn H1, Tạ Vĩ B1, Bùi Xuân T6 lấy tiền tiêu xài và đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên các địa bàn Quận E, Quận C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/10/2024, Phạm Hữu Đ gặp Phạm Văn Ú rủ đi trộm cắp tài sản thì Ú đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click của Đ không gắn biển số chở Ú đi nhiều nơi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 06/10/2024, tại địa chỉ số H T, Phường A, Quận E, Đ phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 66M1-280.48 của ông Dương Hữu N2 đang dựng trước nhà không người trông coi. Đ nói Ú giữ xe của Đ ở ngoài hẻm và canh giới, còn Đ sử dụng đoạn tự chế mang theo từ trước bẻ khóa xe mô tô biển số 66M1-280.48 và thay bằng biển số 51L2-3468 (do Đ nhặt được nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm). Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click đi đến gầm cầu K để ngủ. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 06/10/2024, Đ quay lại nhà Ú lấy xe mô tô trộm được đến Quốc lộ E, xã B, Huyện B để bán cho Huỳnh Văn H1 với giá 2.500.000 đồng. Khi bán xe cho H1, Đ nói cho H1 biết xe

mô tô trên là do Đ trộm cắp mà có. Số tiền bán được, Đ chia Ú 1.000.000 đồng, còn Đ giữ 1.500.000 đồng. Đ và Ú đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua mô tô biển số 66M1-280.48, H1 đổi dàn áo xe mô tô biển số 66M1-280.48 từ màu xanh lá cây sang màu xanh đen rồi gửi tại bãi xe Chung cư G, số A Đường số C, Phường B, Quận B cất giữ. Ngày 13/10/2024, ông Dương Hữu N2 đến Công an P2, Quận E trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 08/10/2024, Phạm Hữu Đ đi bộ đến đầu hẻm chùa G, địa chỉ đường số D, Phường F, Quận D đón xe ôm của ông Đặng Minh Đ1 chở đến ngã tư L - T, Quận A thì Đ xuống xe, ông Đ1 chạy về nhà. Đ đi bộ qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở không người trông coi để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước địa chỉ số D N, Phường E, Quận C, Đ phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Exxciter, biển số 59T1-619.97 của ông Hoàng Phi L1 dựng trước nhà không người trông coi. Đ dùng đoạn dây chuẩn bị trước bẻ khóa, rồi điều khiển xe chạy tẩu thoát đến ngã tư N - Q để bán xe mô tô cho người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/10/2024, ông Hoàng Phi L1 đến Công an P3, Quận C trình báo sự việc.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 09/10/2024, Phạm Hữu Đ điều khiển xe mô tô Honda Click gắn biển số 66M1.280.48 (biển số của xe mô tô trộm cắp ở vụ tứ nhất) đến trước địa chỉ 148/12/14/11 T, Quận D thì gặp Dương Anh Quốc S là bạn quen biết gần nhà. Đ rủ S đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, S đồng ý. Lúc này, S điều khiển xe mô tô Honda Click (không gắn biển số) chở Đ đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận A, Quận D để tìm kiếm xe mô tô nhằm trộm cắp. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến bưu cục giao hàng nhanh tại địa chỉ F T, Phường C, Quận A, Đ phát hiện xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng – xanh biển số 76F1-094.91 của ông Nguyễn Anh T7 đang dựng trước vỉa hè không ai trông coi nên kêu S dừng xe cảnh giới, còn Đ đi bộ tiếp cận. Đ sử dụng thanh đoạn lắp vào cờ lê bẻ khóa xe, rồi điều khiển xe mô tô 76F1-094.91 chạy tẩu thoát, còn S điều khiển xe mô tô Honda Click rời đi. Đến đầu hẻm A T, Đ gọi điện cho Huỳnh Văn H1 để bán xe. H1 hẹn Đ mang xe đến quán cà phê coc trước nhà số H Q, ấp A, xã B, huyện B để xem xe. Tịa đây, Đ nói cho H1 biết đây là xe trộm cắp ở Quận A, H1 đồng ý mua và trả cho Đ 1.700.000 đồng. Sau đó, Đ quay về số A T gặp S, Đ chia cho S 700.000 đồng, còn Đ giữ 1.000.000 đồng. Đ, S đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 09/10/2024, ông Nguyễn Anh T7 đến Công an phường C, Quận A trình báo sự việc.

Sau khi mua 02 xe mô tô của Đ, ngày 11/10/2024, Huỳnh Văn H1 chụp hình xe gửi cho Tạ Vĩ B1 để bán. H1 nói cho B1 biết 02 xe mô tô do trộm cắp mà có thì B1 đồng ý mua 02 xe và trả cho H1 6.200.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản (trong đó 200.000 đồng là tiền H1 cho B1 vay, 6.000.000 đồng là tiền mua 02 xe, H1 hưởng lợi 1.800.000 đồng). Sau đó, B1 gửi hình ảnh 02 xe mô tô cho Bùi Xuân T6 để bán. B1 có nói cho T6 biết 02 xe mô tô do trộm cắp mà có. Do không rành về giá xe, T6 chuyển tiếp hình ảnh 02 xe mô tô cho Trần Quang H3 để bán, H3 báo giá 8.000.000 đồng. Lúc này, T6 đồng ý mua 02 xe và trả cho B1 7.000.000 đồng (giá mỗi xe là 3.500.000 đồng) bằng hình thức chuyển khoản (B1 hưởng lợi 1.000.000 đồng). Sau khi trả tiền, B1 gửi 02 xe mô tô trên tiệm rửa xe số 162 P, xã V, huyện B theo yêu cầu của T6. Ngày 15/10/2024, T6 hẹn H3 đến tiệm rửa xe số 162 Phạm Thị N3 để xem xe. Tại đây, H3 chỉ đồng ý mua 01 xe mô tô biển số 76F1-094.91 và trả cho T6 5.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản (T6 hưởng lợi 1.500.000 đồng), còn xe mô tô biển số 66M1-280.48, T6 nhờ H3 điều khiển xe

đến gửi tại bãi xe địa chỉ 7 D, Phường T, Quận T. Khi bán xe, T6 không nói cho H3 biết nguồn gốc xe do trộm cắp mà có, bản thân H3 cũng không biết nguồn gốc 02 xe mô tô này.

Qua truy xét Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đưa Phạm Hữu Đ, Phạm Văn Ú, Dương Anh Quốc S, Huỳnh Văn H1, Tạ Vĩ B1, Bùi Xuân T6 về làm rõ.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Hữu Đ, Phạm Văn Ú, Dương Anh Quốc S, Huỳnh Văn H1, Tạ Vĩ B1, Bùi Xuân T6 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị ại, lời khai của người làm chứng, người liên quan, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, hình ảnh camera và các tài liệu, chứng cứ thu thập được (Bút lục 90-137, 154-174, 282-289, 654-667, 718-721, 732-733, 741-742, 750-751, 759-760, 793-802, 807-810, 814-816, 820, 826-830, 835-837, 834, 853-860, 876, 883-896).

Đối với Trần Quang H3 mua 01 mô tô Yamaha Sirius biển số 76F1-094.91 của Bùi Xuân T6, quá trình điều tra xác định khi mua xe H3 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý H3 là có cơ sở.

Đối với người đàn ông mua xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59T1-619.97 của Đức, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Theo Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận E kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 66M1-280.48, đã qua sử dụng, vào thời điểm định giá tháng 10/2024 có giá 7.000.000 đồng (Bút lục 707).

Theo Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận C kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xám đen, biển số 59T1-619.97, đã qua sử dụng, vào thời điểm định giá tháng 10/2024 có giá 14.433.000 đồng (Bút lục 791).

Theo Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh, biển số 76F1-094.91, đã qua sử dụng, vào thời điểm định giá ngày 09/10/2024 có giá 10.000.000 đồng (Bút lục 49).

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh, biển số 76F1-094.91 (đã thu hồi được); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 66M1-280.48 (đã thu hồi được); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59T1-619.97 (chưa thu hồi được);

Thu giữ của Phạm Hữu Đ: 01 mắt kính gọng màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 áo tay dài màu xanh đen, 01 quần dài màu trắng, 01 đôi dép có quai màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16K (đã qua sử dụng), Imei 1: 868289052905536, Imei 2: 868289052905528.

Thu giữ của Dương Anh Quốc S: 01 áo khoác màu cam dài tay có chữ “Shopee Food” màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 đôi dép quai ngang màu đen có chữ “Nike”.

Thu giữ của Huỳnh Văn H1: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77s màu đen.

Thu giữ của Tạ Vĩ B1: 01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh, áo khoác dài tay màu xanh, quần Jean dài màu xanh, đôi dép quai ngang có chữ “UOO” màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A78 màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 59U2-602.75 và 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 59U2-236.62. Qua xác minh, 02 xe mô tô trên do Tạ Vĩ B1 đứng tên sở hữu.

Thu giữ của Bùi Xuân T6: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh.

Thu giữ của Trần Quang H3: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 FE màu đen.

Thu giữ của Trần Đức P: 01 biển số 66M1-280.48 được cấp cho xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen; số khung: RLCS5C6KOFY249748; số máy: 5C6K249755. Qua xác minh do ông Dương Trọng N4 (địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp) đứng tên chủ sở hữu. Ông N4 khai cho em ruột là ông Dương Hữu N2 mượn xe mô tô trên sử dụng và bị chiếm đoạt trên địa bàn Quận E.

01 biển số 51L2-3468 được cấp cho xe mô tô hiệu LWALTH, loại PT100, màu nâu, số khung: LK-068020; số máy: FMG2-000068020. Qua xác minh do ông Chung T9 (địa chỉ: C Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, ông T9 hiện không có ở nơi đăng ký thường trú, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa thể ghi lời khai làm rõ và đăng báo tìm người có liên quan.

Tất cả vật chứng trên đã nhập kho vật chứng của Công an Thành phố H (Bút lục 903).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Hữu N2, Nguyễn Anh T7 không yêu cầu bồi thường dân sự; Bị hại Hoàng Phi L1 yêu cầu bồi thường số tiền 14.433.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-KV1 ngày 04/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố các bị cáo Phạm Hữu Đức, Phạm Văn Út và Dương Anh Quốc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Huỳnh Văn H1, Tạ Vĩ B1 và Bùi Xuân T6 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay :

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại: Anh Dương Hữu N2, Anh Nguyễn Anh T7, Anh Hoàng Phi L1 (vắng mặt tại phiên tòa), hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại đã nhận lại tài sản; Bị hại Hoàng Phi L1 yêu cầu bồi thường số tiền 14.433.000 đồng là không trái quy định pháp luật nghĩ nên chấp nhận

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bé T8, Anh Đặng Minh Đ1, Anh Trần Đức P (vắng mặt tại phiên tòa).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ mức án từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; buộc Phạm Hữu Đ nộp lại số tiền 2.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Ú và Dương Anh Quốc S: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ú mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, buộc Phạm Văn Ú nộp lại số tiền 1.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Dương Anh Quốc S mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, buộc Dương Anh Quốc S nộp lại số tiền 700.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H1 mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù và buộc bị cáo H1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Xử phạt bị cáo Tạ Vĩ B1 mức án từ 11 (mười một) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù và buộc bị cáo B1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T6 mức án từ 11 (mười một) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, gia đình bị cáo T6 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng.

Tịch thu và tiêu hủy 01 mắt kính gọng màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 áo tay dài màu xanh đen, 01 quần dài màu trắng, 01 đôi dép có quai màu đen; 01 áo khoác màu cam dài tay có chữ “Shopee Food” màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 đôi dép quai ngang màu đen có chữ “Nike”; 01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh, áo khoác dài tay màu xanh, quần Jean dài màu xanh, đôi dép quai ngang có chữ “UOO” màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16K, Imei 1: 868289052905536, Imei 2: 868289052905528; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77s màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A78 màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh.

Giao trả lại cho Tạ Vĩ B1: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 59U2-602.75 và 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 59U2-236.62. không liên quan vụ án

Giao trả cho Trần Quang H3 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 FE màu đen.

Giao phòng thi hành án Dân sự Khu vực 1: 01 biển số 66M1-280.48 được cấp cho xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen; số khung: RLCS5C6KOFY249748; số máy: 5C6K249755 và 01 biển số 51L2-3468 được cấp cho xe mô tô hiệu LWALTH, loại PT100, màu nâu, số khung: LK-068020; số máy: FMG2-000068020 thông báo trên báo và trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại các tài sản nêu trên thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là các bị cáo trong vụ án này thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Phi L1 yêu cầu bồi thường số tiền 14.433.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra bị cáo cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản bắt bị can để tạm giam lập ngày 28/7/2023 (BL41,42); phù hợp nội dung các lời khai của bị hại, nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 06/10/2024, tại địa chỉ số H T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ cùng Ú có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 66M1-280.48 trị giá 7.000.000 đồng của ông Dương Hữu N2. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 08/10/2024 tại địa chỉ 4 N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59T1-619.97 trị giá 14.433.000 đồng của ông Hoàng Phi L1 và khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09/10/2024, tại bưu cục giao hàng nhanh địa chỉ F T, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ cùng S có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tô Yamaha Sirius, màu trắng xanh, biển số 76F1-094.91 trị giá 10.000.000 đồng của ông Nguyễn Anh T7. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 31.433.000 đồng. Hành vi của Đ,Ú,S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với các bị cáo Huỳnh Văn H1, Tạ Vĩ B1 và Bùi Xuân T6 mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản do bị cáo Huỳnh Văn H1, Tạ Vĩ B1 và Bùi Xuân T6 biết 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 66M1-280.48 và 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 76F1-094.91 là các tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn chấp nhận mua với mục đích để mua bán kiếm lời. Trong đó, H1 hưởng lợi 1.800.000 đồng, B1 hưởng lợi 1.000.000 đồng và T6 hưởng lợi 1.500.000 đồng nên phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Trần Quang H3, quá trình điều tra H3 khai mua 01 mô tô Yamaha Sirius biển số 76F1-094.91 của Bùi Xuân T6, quá trình điều tra xác định khi mua xe H3 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng tại phiên tòa bị cáo T6 khai nhận do H3 có tiệm sửa xe và quen biết T6 nên cách đây vài năm không nhớ rõ năm nào H3 nhiều lần mua xe của T6 và lần này mua xe về cũng để lấy phụ tùng thay vào xe khác cho khách khi có yêu cầu hoặc thay phụ tùng khi xe của khách bị hư hỏng

Đối với người đàn ông mua xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59T1-619.97 của Đ, quá trình điều tra xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[3] Xét, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi; các bị cáo Đ,Ú và S biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật và các bị cáo H1,B1 và T6 biết rõ tài sản mà các bị cáo Đ,Ú và S trộm cắp đem bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn chấp nhận mua của Đ,Ú và S là đã phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là vi phạm pháp luật; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần với lỗi cố ý, xuất phát từ động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, vì lòng tham nên vẫn bất chấp xem thường sự trừng trị của pháp

luật cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 06/10/2024 đến ngày 09/10/2024, bị cáo Đ, bị cáo Ú và bị cáo S đã lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ xe máy để thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận A, Quận C, Quận E cụ thể: Ngày 06/10/2024, Đ cùng Ú chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 66M1-280.48 (trị giá 7.000.000 đồng) của ông Dương Hữu N2 tại địa chỉ số H T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 08/10/2024, Đ chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59T1-619.97 (trị giá 14.433.000 đồng) của ông Hoàng Phi L1 tại địa chỉ 4 N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 09/10/2024, Đ cùng S có hành vi chiếm đoạt 01 mô tô Yamaha Sirius, màu trắng xanh, biển số 76F1-094.91 (trị giá 10.000.000 đồng) của ông Nguyễn Anh T7 tại bưu cục giao hàng nhanh địa chỉ F T, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Các bị cáo Phạm Hữu Đ, Phạm Văn Ú, Dương Anh Quốc S tái phạm riêng Phạm Hữu Đ đã phạm tội 02 lần trở lên đối với cùng một loại tội trộm cắp tài sản; các bị cáo Huỳnh Văn H1, Tạ Văn B1 và Bùi Xuân T6 mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản do bị cáo Phạm Hữu Đ, Phạm Văn Ú, Dương Anh Quốc S đem bán là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn chấp nhận mua với mục đích để mua bán kiếm lời, nên phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[5] Xét, bị cáo Đ có tiền án, tiền sự và nhân thân xấu: Ngày 24/5/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 39/2023/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích (Bút lục số 313); tiền sự: Ngày 10/9/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 301/QĐ-TA, thời hạn 01 năm 06 tháng, chấp hành xong ngày 21/12/2022, chưa xóa tiền sự (Bút lục số 304); nhân thân: Ngày 21/8/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 97/2013/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 299,301); Ngày 13/5/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 39/2015/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 299,307-309); Ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 130/2016/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 299,310).

Xét, bị cáo Ú có tiền án và nhân thân xấu: Ngày 11/01/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án 01/2018/HSST, chưa đóng án phí, chưa xóa án tích (Bút lục 761, 765-772); Ngày 21/8/2013, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 97/2013/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 773-775), Ngày 18/5/2017, bị Công an P1, Quận D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại quyết định số 42/QĐ-XPVPHC (Bút lục 762-764).

Xét, bị cáo S có tiền án và nhân thân xấu: Ngày 11/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 01/2018/HSST, chưa đóng án phí (Bút lục 766-772); Ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 209/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 364-366).

Xét, bị cáo H1 có nhân thân xấu: Ngày 28/11/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 307/2007/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 432-435), Ngày 09/6/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 95/2009/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 428-431), Ngày 20/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 259/2016/HSST, đã xóa án tích (Bút lục 436-438), Ngày 13/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 11 ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 09 tháng (đã xóa tiền sự).

Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng với bị cáo Tạ Văn B1 và Bùi Xuân T6 được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong vụ án này gia đình bị cáo Bùi Xuân T6 đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phạm Hữu Đ, Phạm Văn Ú, Dương Anh Quốc S đã tái phạm riêng với bị cáo Phạm Hữu Đ đã phạm tội 02 lần trở lên đối với cùng một loại tội trộm cắp tài sản, các bị cáo không nghề nghiệp, không có việc làm để kiếm thu nhập, người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên thuộc tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các bị cáo Huỳnh Văn H1, Tạ Văn B1 và Bùi Xuân T6 mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản do bị cáo Phạm Hữu Đ, Phạm Văn Ú, Dương Anh Quốc S đem bán là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn chấp nhận mua với mục đích để mua bán kiếm lời, nên phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[7] Đối với Trần Quang H3, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các thủ tục hình sự tiếp theo đối với H3, đồng thời kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có biện pháp chỉ đạo để không bỏ lọt tội phạm như đã phân tích nêu trên.

[8] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn, áp dụng điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Đ,Ú và S; áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo H1,B1 và T6; áp dụng điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo Đ,Ú,S, H1,B1 và T6.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 mắt kính gọng màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 áo tay dài màu xanh đen, 01 quần dài màu trắng, 01 đôi dép có quai màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16K (đã qua sử dụng), Imei 1: 868289052905536, Imei 2: 868289052905528

Tịch thu và tiêu hủy 01 áo khoác màu cam dài tay có chữ “Shopee Food” màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 đôi dép quai ngang màu đen có chữ “Nike”.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77s màu đen.

Tịch thu và tiêu hủy 01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh, áo khoác dài tay màu xanh, quần Jean dài màu xanh, đôi dép quai ngang có chữ “UOO” màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A78 màu xanh.

Giao trả lại cho Tạ Vĩ B1: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 59U2-602.75 và 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 59U2-236.62 không liên quan vụ án

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 FE màu đen.

Giao phòng thi hành án Dân sự Khu vực 1: 01 biển số 66M1-280.48 được cấp cho xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen; số khung: RLCS5C6KOFY249748; số máy: 5C6K249755. Qua xác minh do ông Dương Trọng N4 (địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp) đứng tên chủ sở hữu. Ông N4 khai cho em ruột là ông Dương Hữu N2 mượn xe mô tô trên sử dụng và bị chiếm đoạt trên địa bàn Quận E.

Giao phòng thi hành án Dân sự Khu vực 1: 01 biển số 51L2-3468 được cấp cho xe mô tô hiệu LWALTH, loại PT100, màu nâu, số khung: LK-068020; số máy: FMG2-000068020. Qua xác minh do ông Chung T9 (địa chỉ: C Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, ông T9 hiện không có ở nơi đăng ký thường trú, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa thể ghi lời khai làm rõ và đăng báo tìm người có liên quan.

[10] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Phi L1 yêu cầu bồi thường số tiền 14.433.000 đồng.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và bị cáo T10 phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; Điều 17 và Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Hữu Đ.

Căn cứ Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; Điều 17 và Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn Ú và Dương Anh Quốc S.

Căn cứ Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Huỳnh Văn H1.

Căn cứ Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Tạ Vĩ B1.

Căn cứ Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Bùi Xuân T6.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu Đ, Phạm Văn Ú và Dương Anh Quốc S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và các bị cáo Huỳnh Văn H1, Tạ Vĩ B1 và Bùi Xuân T6 đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt : Phạm Hữu Đ 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2024.

Xử phạt: Phạm Văn Ú 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/11/2024.

Xử phạt : Dương Anh Quốc S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2024.

Xử phạt : Huỳnh Văn H1 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2024.

Xử phạt : Tạ Vĩ B1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2024.

Xử phạt : Bùi Xuân T6 11 (mười một) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2024.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn H1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Tạ Vĩ B1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16K (đã qua sử dụng), Imei 1: 868289052905536, Imei 2: 868289052905528

Tịch thu và tiêu hủy: 01 mắt kính gọng màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 áo tay dài màu xanh đen, 01 quần dài màu trắng, 01 đôi dép có quai màu đen.

01 áo khoác màu cam dài tay có chữ “Shopee Food” màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 đôi dép quai ngang màu đen có chữ “Nike”.

01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh, áo khoác dài tay màu xanh, quần Jean dài màu xanh, đôi dép quai ngang có chữ “UOO” màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77s màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A78 màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh

Buộc Phạm Hữu Đ có trách nhiệm bồi thường số tiền 14.433.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng) cho anh Hoàng Phi L1.

Buộc Phạm Hữu Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Buộc Phạm Văn Ú nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Buộc Dương Anh Quốc S nộp lại số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

Buộc Huỳnh Văn H1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng).

Buộc Tạ Vĩ B1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Giao trả cho Trần Quang H3 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 FE màu đen.

Giao trả lại cho Tạ Vĩ B1: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 59U2-602.75, số khung: RLHJF180X7Y534664, số máy: JF18F5034799 và 01 xe mô tô loại VARIO biển số 59U2-236.62, số khung: MH1KF4116JK359522, số máy: KF41E1360477.

Giao phòng thi hành án Dân sự Khu vực 1 thông báo trên báo để tìm và trả cho chủ sở hữu hợp pháp 01 biển số 66M1-280.48 được cấp cho xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen; số khung: RLCS5C6KOFY249748; số máy: 5C6K249755 và 01 biển số 51L2-3468 được cấp cho xe mô tô hiệu LWALTH, loại PT100, màu nâu, số khung: LK-068020; số máy: FMG2-000068020 cho chủ sở hữu. Nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại các tài sản nêu trên thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là các bị cáo trong vụ án này thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Tài sản giao trả, tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước, tịch thu tiêu hủy, giao Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số E969/LNK-CSHS ngày 09/6/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và bị cáo Phạm Hữu Đ phải chịu 721.650 đồng (bảy trăm hai mươi một ngàn sáu trăm năm mươi đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 1;
- Trại tạm giam Chí Hòa- Phân trại tạm giam khu vực Quận 3.
- Sở Tư pháp;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1;
- UBND Phường Khánh Hội; TP.HCM;
- UBND Phường Tân Sơn Nhì, TP.HCM;
- UBND Phường Vườn Lài, TP.HCM;
- UBND xã Vĩnh Lộc, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt

